

Bản án số: 25/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 27/9/2021
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Thủy.
2. Ông Lò Văn Quốc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/7/2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 25/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị T**; Năm sinh : 1987; Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Lường Minh T**; Năm sinh : 1976; Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2021 và biên bản ghi lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn chị Quàng Thị T trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị và anh Lường Minh T kết hôn với nhau từ ngày 05/12/2006 tại UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, nghiện rượu, chị và gia đình hai bên đã can ngăn giúp đỡ để anh T từ bỏ ma túy nhưng anh T không thay đổi tiếp tục sử dụng ma túy, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Chị T nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu nhau, không thể chia sẻ mọi khó khăn trong cuộc sống nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết cho

chị được ly hôn anh Thương. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Thương.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống anh, chị có hai con chung: Cháu Lường Mạnh S, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Lường Khánh V, sinh ngày 08/8/2013. Nay ly hôn nguyện vọng của chị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả cháu Lường Khánh V cho đến khi cháu trưởng thành và để anh T nuôi cháu Lường Mạnh S cho đến khi các cháu trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản riêng:** Không có.

- **Về nợ chung :** Không có.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lường Minh Trình bày:

- **Về hôn nhân:** Quá trình kết hôn giữa anh và chị Quảng Thị T như lời khai của chị T là đúng. Hai vợ chồng trước đây chung sống hoà thuận hạnh phúc, bản thân thừa nhận có sử dụng ma túy nhưng đã bỏ được nhiều năm nay, thừa nhận có hay sử dụng rượu nhưng cũng đã từ bỏ. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn đoàn tụ, anh T không nhất trí ly hôn.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống anh, chị có hai con chung đúng như chị T khai. Anh nhất trí để chị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả cháu Lường Khánh V cho đến khi cháu trưởng thành và anh nhất trí nuôi cháu Lường Mạnh S cho đến khi các cháu trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản riêng:** Không có.

- **Về nợ chung :** Không có.

Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, các đương sự không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Quảng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, nội quy phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị:

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn với anh Lường Minh Thương.

- **Về con chung:** Xử giao cháu Lường Khánh V, sinh ngày 08/8/2013 cho chị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Xử giao cháu Lường Mạnh S, sinh ngày 12/02/2013 cho anh T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Thương, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị T. Chị Quàng Thị T được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

* **Những yêu cầu, kiến nghị khác phạm vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:** Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn chị Quàng Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Quàng Thị T và anh Lường Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 05/12/2006 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị T cho rằng là do anh T sử dụng ma túy, hay uống rượu không quan tâm giúp đỡ vợ con, chị T đã can ngăn giúp đỡ để anh T từ bỏ ma túy, chịu khó làm ăn nhưng anh T không thay đổi tiếp tục sử dụng ma túy, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Chị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Thương.

Đối với bị đơn anh Lường Minh T cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn chị Quàng Thị T mong muốn chị T xem lại tình cảm giữa hai

vợ chồng và cùng nhau hàn gắn lại gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải với mục đích hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng, nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản xác minh và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị T và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do anh T sử dụng ma túy, hay uống rượu. Anh Lường Minh T cũng đã thừa nhận trước đây có sử dụng ma túy, có hay uống rượu nhưng đã từ bỏ được. Qua xác minh tại UBND xã M huyện Thuận Châu anh Lường Minh T trước đây là đối tượng nghiện ma túy đã bị Chủ tịch UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu ra Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tại gia đình số : 24/QĐ-UBND ngày 17/02/2017. Hiện nay anh Lường Minh T không có trong hồ sơ quản lý đối tượng nghiện ma túy của xã M. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay, chị T đã về chung sống với bố mẹ đẻ, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh T và tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T, anh T không nhất trí ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị T ly hôn với anh T.

[3]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có hai con chung: Cháu Lường Mạnh S, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Lường Khánh V, sinh ngày 08/8/2013. Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, xem xét chị T và anh T đều có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con hàng ngày. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 05/8/2021 nguyện vọng của cháu Lường Khánh V sẽ ở với mẹ, hiện tại cháu đang sống cùng với mẹ, tại phiên hòa giải và phiên tòa chị T sẽ là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 10/8/2021 cháu Lường Mạnh S nguyện vọng của cháu không ở với ai do cháu không muốn bố mẹ ly hôn, hiện tại cháu đang sống cùng bố và ông bà nội, tại phiên hòa giải và phiên tòa anh T sẽ là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận thống nhất nuôi con chung, anh, chị đều có đủ điều kiện chăm sóc con chung, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu như ăn mặc, học hành, những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý. Giao cháu Lường Khánh V cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Giao cháu Lường Mạnh S cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận, hợp tình, hợp lý đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, sau khi ly hôn anh, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó căn cứ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản riêng: Không có.

[6]. Về nợ chung : Không có.

[7]. Về án phí: Chị Quàng Thị T là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị T. Chị Quàng Thị T được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo : Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị T được ly hôn với anh Lường Minh T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lường Khánh V, sinh ngày 08/8/2013 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Xử giao cháu Lường Mạnh S, sinh ngày 12/02/2007 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Chị Quàng Thị T và anh Lường Minh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị T. Chị Quàng Thị T được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng(Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0002048, ngày 26/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu(02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã M, huyện Thuận Châu;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải